

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thời gian thực hiện: 3 tuần từ ngày 26/01/2026 - 13/02/2026)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ lên cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên (24-36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: Thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Hai tay đưa tay sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước, đứng thẳng người lên. + Quay người sang bên phải, trái - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Đứng nhún chân - Tập theo nhạc bài hát: Cùng mùa vui; Mùa xuân đến rồi.	
2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		+ Đi theo hướng thẳng + Đi bước qua vật cản.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi theo hướng thẳng (18-24 tháng) Đi bước vào các ô( 24-36 tháng) * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Dung	

4	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi bước vào các ô.		- Đi bước vào các ô	dễ dàng	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò về phía trước có mang vật trên lưng.		- Bò về phía trước có mang vật trên lưng.	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Bò về phía trước có mang vật trên lưng (18-24 tháng); Trườn qua vật cản (24-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Hái hoa	
8	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Trườn qua vật cản		- Trườn qua vật cản		
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)		- Bật tại chỗ	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Bật tại chỗ(24-36 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Chuyển quả qua sông.	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động với đồ vật: ` Xếp cổng vườn hoa ` Di màu hoa đào ` Vẽ bánh chưng vuông Trò chơi mới: Cắp cua bỏ giỏ	
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8		

				khối		
13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Đóng mở nắp có ren. - Xếp chồng 4 - 5 khối	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Chơi với nắp chai, bóng, cát, sỏi, nước, lá cây, hạt gạo, câu cá... - Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại.</li> <li>` Góc HĐVĐV: Luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây Chơi ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, xâu vòng hoa các màu. ` Góc nghệ thuật: Chấm hoa cho cây, tô màu bông hoa, nặn bánh dày, dán hoa mùa xuân, múa hát các bài hát trong chủ đề.</li> <li>` Góc VĐ: Thả bóng, ném vòng, bò chui qua ống, đá bóng vào gôn, chơi Bôlinh. ` Trò chơi mới: Ném vòng cổ chai</li> <li>` Hoạt động phòng thể chất (Tập đi mang đồ chơi trên tay)	
14	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô màu; xâu vòng ...		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
17	18-24 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. ` Giờ ngủ : Tập cho	

18	24-36 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc theo tháng tuổi	
19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. ` Giờ vệ sinh: Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. ` Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái. - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng quy định.	
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
21	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. + Giờ ăn: - Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu cầu ăn, uống, vệ sinh. - Thực hành: ngồi vào bàn ăn, cầm thìa, xúc ăn, cầm cốc uống nước...	
22	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác	` Kỹ năng rửa tay (Tập một số thao tác đơn giản) ` Kỹ năng lau mặt (Tập một số thao tác đơn giản)	

				đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
28	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của hoa đào, bánh chưng, bánh dày.	- Lồng ghép tuần lễ dinh dưỡng	- Ném vị 1 số loại quả, thức ăn - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết hoa đào + Nhận biết mùa xuân. + Nhận biết bánh chưng, bánh dày * Hoạt động chơi: + Dạo chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm nhặt rau, bóc trứng, lau lá rong.... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về các loại hoa, quả và các món ăn dinh dưỡng trong ngày tết tốt cho cơ thể. + Trò chơi mới: Bong bóng và các hộp màu	
29	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của mùa xuân, hoa đào, bánh chưng, bánh dày.		- Sờ nắn, nhìn, ngửi hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Ném vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)		
36	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên hoa quả, bánh chưng, bánh dày quen thuộc theo yêu cầu của người lớn		- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa, quả quen thuộc	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết hoa đào + Nhận biết bánh chưng, bánh dày	

37	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa quả, bánh chưng, bánh dày quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của hoa quả quen thuộc	* Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Bế em, nấu ăn, bác sĩ.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
41	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Con lấy cho cô bánh chưng.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* Hoạt động chơi ` Trẻ chơi ở các khu vực chơi (Cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi và để lên giá và đi rửa tay)	
42	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Con cắt bánh và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.		
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản: "Ai đây"; "Con gì đây?"; "Cái gì đây?"...		- Nghe các câu hỏi: "Ở đâu?"; "Cái gì?"; "Làm gì?". - Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?".	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: Mùa xuân đã về. - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh. và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	
46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Lá rong,	- <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ</i>	- Gọi tên hoa, quả,	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón trả trẻ: - Cô trò chuyện với	

		bánh chưng, mứt tết....	<i>em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	bánh kẹo ngày tết. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	trẻ (Cho trẻ xem video) về chủ đề tết và mùa xuân (VD: hoa gì đây...? Bánh chưng có hình gì?....) Dạy trẻ câu tiếng việt: Hoa mai, hoa đào, mứt tết, lá rong, bánh kẹo,	
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.	Câu: Lá rong có màu xanh ` Góc NT: Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, đồng dao đơn giản.	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Dạy trẻ đọc thơ: Mùa xuân, tết là bạn nhỏ + Nghe đồng dao trong chủ đề: xúc xắc xúc xẻ, thả đĩa ba ba, tập tầm vông.	
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ + Cô trò chuyện với trẻ về tết và mùa xuân những món ăn trong ngày tết. ` Dạy trẻ từ tiếng việt: Lá rong, bánh chưng, bánh kẹo... ` Dạy trẻ câu 2-3	
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2		

		quen thuộc.		câu đơn giản và câu dài.	tiếng: Lá rong có màu xanh....	
55		Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi: + Đón trẻ trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ dạy trẻ chào hỏi lễ phép, đủ nghe Dạy trẻ từ tiếng việt: Lễ phép, nói đủ nghe * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân -Giờ ăn: Dạy trẻ xin cô cơm, mời cô, xin cô uống nước... Giờ vệ sinh: Dạy trẻ xin phép cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh...	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

67	18-24 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Giờ đón, trả trẻ: Cô nhắc trẻ chào bố mẹ, tạm biệt, cảm ơn..., nói được và thể hiện từ lễ phép với bố mẹ ông bà và chơi với bạn phải biết chia sẻ đồ chơi không tranh đồ chơi của bạn.	
68	24-36 tháng	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”,		

				‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
69	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi - Chơi tập các khu vực chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, khám bệnh... - Góc HDVĐV: xếp cái công, lồng hộp... - Góc NT: Làm quen với bút (tô màu hoa đào, ...) Xem ảnh về tết và mùa xuân	
70	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
71		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	Cô giáo dục trẻ chơi với bạn không tranh đồ chơi của nhau, biết chia sẻ đồ chơi.	
72	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	* Hoạt động chơi - Đón, trả trẻ ` Cô yêu cầu trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định. Chào cô, chào bố mẹ rồi vào lớp.	
73	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên		
74	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Xúc xắc xúc xẻ, - VĐTN: Cùng	

				các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	múa vui. - Nghe hát: Mùa xuân đến rồi. * Hoạt động chơi Trò chơi âm nhạc: Nghe âm thanh đoán dụng cụ, ai ai tinh, ai đoán đúng	
75	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
76	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động với đồ vật:	
77	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch nguyệt).	- Xem tranh	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình .	Vẽ bánh chưng vuông - Xếp cổng vườn hoa - Di màu hoa đào * Hoạt động chơi Góc nghệ thuật: Tập cầm bút, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	

I. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Tết và mùa xuân”
- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, băng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “Mưa xuân, tết là bạn nhỏ”, câu chuyện “mùa xuân đã về”
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Mùa xuân đến rồi, cùng múa vui, xúc xúc xúc

- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Tết và mùa xuân”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Tết và mùa xuân” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: “ Hoa gì?”; “Đề làm gì??”...
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga